TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01722

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135001	TRẦN NGUYỄN T THÙY	AN	DH09TB	1		8,0	8,2	7,0	7,4	7	4
2	10135148	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH10TB	1		7,0	9,0	7,5	7,7	7	7
3	10135003	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	DH10TB	1		8,5	8,3	8,0	8,2	8	2
4	10135005	PHẠM GIA	BẢO	DH10TB	1		7,5	8,3	8,0	8,0	8	0
5	10135006	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	DH10TB	1		9,0	8,5	7,5	8,0	8	0
6	09135076	PHẠM VŨ	BÌNH	DH09TB	1		7,5	8,5	7,5	7,7	7	7
7	10135011	HUỲNH PHÚ	CƯỜNG	DH10TB	1		0	8,2	7,0	5,8	5	8
8	10135012	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỄM	DH10TB	1		8,0	8,5	7,5	7,8	7	8
9	10135014	LÊ THỊ THANH	DIỆU	DH10TB	1		8,0	8,0	7,0	7,4	7	4
10	10135018	TRẦN THỊ NGỌC	ĐIỆP	DH10TB	1		8,0	8,0	7,5	7,7	7	7
11	10135020	ĐẶNG THỊ TRÚC	GIANG	DH10TB	1		8,0	8,0	8,0	7,0	7	0
12	10135024	NGUYỄN NGỌC	HẢI	DH10TB	1		7,0	9,0	8,0	8,0	8	0
13	10135025	PHAN THỊ NHẬT	HẢI	DH10TB	1		8,0	8,5	9,0	8,7	8	7
14	10135026	TRẦN THỊ QUỲNH	HẠNH	DH10TB	1		8,5	8,0	7,0	7,5	7	5
15	10135029	NGUYỄN THỊ DIỄM	HẰNG	DH10TB	1		8,0	8,5	7,5	7,8	7	8
16	10135030	CHUNG NGỌC	HÂN	DH10TB	1		8,0	8,3	7,0	7,5	7	5
17	10135034	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HIẾU	DH10TB	1		8,0	8,5	7,5	7,8	7	8
18	10135037	NGUYỄN THỊ	HOA	DH10TB	1		8,0	8,0	7,5	7,7	7	7

Số bài:.....18.....; Số tờ:..18.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Đỗ Thùy Linh

Cao Bùi Duy

Nữ Ngọc Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Trần Duy Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01722

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135039	PHẠM THỊ	HOÀI	DH10TB	1		8,0	8,2	7,5	7,7	7	7
20	10135038	NGUYỄN VĂN	HOAN	DH10TB	1		8,0	8,3	7,5	7,8	7	8
21	10135045	NGUYỄN MAI	HƯNG	DH10TB	1		8,0	8,3	7,5	7,8	7	8
22	11135078	LÝ THỊ THANH	HƯƠNG	DH11TB	1		8,0	8,0	8,0	8,0	8	0
23	10135048	ĐỖ THỊ HOÀNG	KIM	DH10TB	1		8,0	8,5	7,0	7,5	7	5
24	10135049	NGUYỄN VĨNH	KỲ	DH10TB	1		8,0	9	9,0	8,8	8	8
25	10135050	NGUYỄN NGỌC	LÂM	DH10TB	1		7,0	8,3	7,5	7,6	7	6
26	10135052	NGUYỄN KHÁNH	LÊ	DH10TB	1		8,0	8,0	7,0	7,4	7	4
27	10135053	PHẠM THỊ	LIÊN	DH10TB	1		8,0	8,0	8,5	7,3	7	3
28	09135029	LÊ NGỌC	LINH	DH09TB	1		7,0	8,2	7,0	7,2	7	2
29	09135033	LÊ VĂN	LỘC	DH09TB	1		8,0	8,5	7,5	7,8	7	8
30	09135118	HUỲNH YẾN	LY	DH09TB	1		8,0	8,2	7,0	7,4	7	4
31	09135035	NGUYỄN THỊ THIÊN	LÝ	DH09TB	1		8,0	8,2	7,0	7,4	7	4
32	09135036	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH09TB	1		7,0	8,2	7,5	7,5	7	5
33	10135062	LỤC CAO	MINH	DH10TB	1		7,0	8,2	7,5	7,5	7	5
34	11135013	BÙI NHẬT	NAM	DH11TB	1		0	8,2	7,0	5,8	5	8
35	10135064	NGUYỄN ĐẠI	NAM	DH10TB	1		7,0	8,0	7,5	7,5	7	5
36	10135001	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH10TB	1		8,0	8,5	7,0	7,5	7	5

Số bài:.....78.....; Số tờ:...78.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Hồ Thùy Linh
Cao Quang Duy
Ngô Ngọc Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Trần Duy Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01722

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10135069	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	DH10TB	1		8,0	8,3	8,0	8,1	8	1
38	10135071	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	DH10TB	1		8,0	9,0	7,5	7,9	7	9
39	10135072	TRỊNH HOÀNG	NGHĨA	DH10TB	1		0	8,3	7,5	6,2	6	2
40	10135073	LƯU KIM	NGỌC	DH10TB	1		8,0	8,0	8,5	8,3	8	3
41	09135179	NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	DH09TB	1		8,0	8,2	7,5	7,7	7	7
42	10135075	TÔN THỊ MINH	NGUYỆT	DH10TB	1		8,0	8,2	7,5	7,7	7	7
43	10135077	NGUYỄN THANH HỒNG	NHUNG	DH10TB	1		8,0	8,0	7,0	7,4	7	4
44	10135080	NGÔ THỊ KIỀU	OANH	DH10TB	1		7,0	8,5	7,0	7,3	7	3
45	09135046	TĂNG THỊ	QUỐC	DH09TB	1		8,0	8,5	8,0	8,1	8	1
46	09135141	NGUYỄN HỮU	THANH	DH09TB	1		0	8,2	7,0	5,8	5	8
47	10135094	LÊ MINH	THÀNH	DH10TB	1		8,0	8,3	8,0	6,5	6	5
48	10135097	ĐOÀN MINH XUÂN	THI	DH10TB	1		7,5	8,3	8,0	8,0	8	0
49	10135102	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH10TB	1		8,0	9,0	8,0	8,2	8	2
50	10135103	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH10TB	1		8,0	8,0	7,5	7,7	7	7
51	10135104	NGUYỄN HOÀI	THƯ	DH10TB	1		8,0	8,3	7,5	7,8	7	8
52	10135106	NGUYỄN VŨ THÙY	TIÊN	DH10TB	1		9,0	8,2	8,0	8,2	8	2
53	10135107	ĐẶNG THỊ	TIỀN	DH10TB	1		8,0	8,3	7,5	7,8	7	8
54	10135108	NGUYỄN HỮU	TIẾN	DH10TB	1		7,0	8,5	7,0	7,3	7	3

Số bài: 78 ; Số tờ: 78

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Võ Thùy Linh.

Cao Quí Phụ

Lê Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Trần Duy Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01722

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10135110	TRẦN ANH	TÍN	DH10TB	1		7,0	8,2	7,0	7,2	7	2
56	10135111	NGUYỄN THỊ KIM	TÍNH	DH10TB	1		8,0	8,5	7,0	7,5	7	5
57	10135112	TRƯƠNG CÔNG NHÂN	TOÀN	DH10TB	1		7,0	8,2	7,5	7,5	7	5
58	10135113	DƯƠNG THỊ THANH	TRANG	DH10TB	1		8,0	8,5	7,0	7,5	7	5
59	10135116	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	DH10TB	1		8,0	8,0	7,0	7,4	7	4
60	10151091	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	DH10TB	1		7,5	8,0	7,5	7,6	7	6
61	10135122	NGUYỄN THỊ THANH	TRÂM	DH10TB	1		0,0	8,3	7,5	6,2	6	2
62	11135029	DƯƠNG BẢO	TRÂN	DH11TB	1		7,5	8	7,0	7,3	7	3
63	10135124	ĐẶNG CÔNG	TRÍ	DH10TB	1		8,0	8,3	7,5	7,8	7	8
64	10135131	KHƯU QUỐC	TÚ	DH10TB	1		7,0	9,0	7,5	7,7	7	7
65	10135132	NGUYỄN NGỌC	TÚ	DH10TB	1		8,0	8,3	8,0	8,1	8	1
66	11135073	VÕ THÀNH	TÚ	DH11TB	1		8,0	8,3	7,5	7,8	7	8
67	10135129	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	DH10TB	1		8,0	8,0	8,0	8,0	8	0
68	10135134	BÙI THỊ TƯỜNG	UYÊN	DH10TB	1		8,5	9,5	8,5	8,7	8	7
69	10135135	HOÀNG THỊ THẢO	UYÊN	DH10TB	1		8,0	8,5	8,0	8,1	8	1
70	10135136	TRẦN NHƯ	UYÊN	DH10TB	1		8,0	8,5	8,0	8,1	8	1
71	10135137	TRƯƠNG QUỲNH	UYỂN	DH10TB	1		7,5	8,3	8,0	8,0	8	0
72	10135138	LÊ ANH	VĂN	DH10TB	1		8,0	8,5	7,0	7,5	7	5

Số bài:...78.....; Số tờ:...78.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Thị Thùy Linh
Cao Quốc Dũng
Lê Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Trần Duy Hùng

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01722

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 12/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	10135140	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	DH10TB	1		8,0	8	8,0	8,0	8	0
74	10135141	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	DH10TB	1		8,0	8,3	8,0	8,1	8	1
75	10135142	LÊ TUẤN	VŨ	DH10TB	1		8,0	8	8,0	8,0	8	0
76	09135174	NGUYỄN ĐÌNH	VŨ	DH09TB	1		0	8,2	6,0	5,2	5	2
77	11135027	NGUYỄN THỊ HOA	XUÂN	DH11TB	1		7,0	8,0	7,5	7,5	7	5
78	10135146	NGUYỄN THỊ	YÊN	DH10TB	1		7,5	9	8,0	8,1	8	1

Số bài: 78 ; Số tờ: 78

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Thị Thùy Linh

Cán bộ coi thi

Nữ Ngọc Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Trần Duy Hùng

Ngày tháng năm